

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Số: 703 /TMBG-BVDKTT
Về: Mời báo giá Gói thầu số 2: Vật tư y tế
tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm năm 2025 -
2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Thanh Trì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Gói thầu số 2: Vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm xét nghiệm năm 2025 - 2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Thanh Trì
Địa chỉ: Số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, Hà Nội
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Từ Diệu Vân
 - Chức vụ: Nhân viên khoa Dược
 - Số điện thoại: 0975883383
 - Địa chỉ: khoa Dược – Bệnh viện đa khoa Thanh Trì – số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, Hà Nội.
 - Email: khoaduocthanhtri@gmail.com.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược – Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.
 - Nhận qua email: khoaduocthanhtri@gmail.com.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: kể từ ngày đăng tải đến trước 16 giờ 00 ngày 09 tháng 9 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu của báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:
(Danh mục hàng hoá chi tiết kèm theo).
2. Địa điểm cung cấp hàng hoá:
Kho Vật tư tiêu hao – hoá chất – Bệnh viện đa khoa Thanh Trì - số 1 Tứ Hiệp, xã Thanh Trì, Hà Nội.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: tùy theo thời gian Hợp đồng ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá kèm theo Thư mời này đến Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV đa khoa Thanh Trì;
- Lưu VT, KD..



GIÁM ĐỐC

Hồ Quang Tuấn

DANH MỤC GÓI THẦU SỐ 2: VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO, SINH PHẨM XÉT NGHIỆM NĂM 2025 - 2026

(Kèm theo Thư mời số: 703 /TMBG-BVDKTT ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì)

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ dây truyền dịch	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 14\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	60.000	Việt Nam
2	Bộ dây truyền máu	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài $\geq 1800\text{mm}$ hoặc điều chỉnh theo yêu cầu, làm từ chất liệu PVC y tế không chứa DEHP, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim sắc, các cỡ. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc $\geq 200\mu\text{m}$, tốc độ dòng chảy ≥ 20 giọt/ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Bộ	125	Việt Nam
3	Bơm cho ăn 50 ml	- Xy lanh dung tích $\geq 50\text{ml}$ được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\geq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, FDA	Cái	100	Việt Nam
4	Bơm tiêm 10ml	Xy lanh dung tích $\geq 10\text{ml}$ được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pit tông có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Cái	32.000	Việt Nam
5	Bơm tiêm Insulin	Bơm tiêm dung tích $\leq 1\text{ml}$ kèm kim dùng để tiêm insulin, có nắp bảo vệ. Nắp chụp làm bằng nhựa y tế. Bơm kèm theo nắp cuối xylanh được lắp sẵn để ngăn dị vật vào lòng bơm trước và sau khi sử dụng. - Bơm tiêm có 2 loại phù hợp với 2 loại thuốc 40UI và 100UI. - Đầu kim có vát 3 cạnh giúp tiêm sắc nhọn, không có gờ. Thân kim làm bằng thép không gỉ, có đủ độ cứng. - Đốc kim được đúc liền với vỏ xylanh, thân kim không bị tuột khỏi đốc kim. - Kim tiêm bao gồm các cỡ: 31Gx8mm, 32Gx6mm - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Có phiếu kiểm nghiệm về độ vô khuẩn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	35.000	Việt Nam
6	Bơm tiêm 20ml	Xy lanh dung tích $\geq 20\text{ml}$ được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pit tông có khía bề gây dễ hủy, không có ba vĩa. Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	2.200	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Bơm tiêm 5ml	Xy lanh dung tích $\geq 5\text{ml}$ được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gây dễ huy, không có ba vĩa. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp.	Cái	65.000	Việt Nam
8	Bơm tiêm 50ml	- Xy lanh dung tích $\leq 50\text{ml}$ được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gây dễ huy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$ để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp.	Cái	500	Việt Nam
9	Phim X- quang khô dùng cho máy CT 32 lát cắt	- Phim khô laser kích cỡ $\geq 35 \times 43\text{ cm}$ (14x17 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axit docosanoic, muối bạc(1+) và $\leq 3\%$ Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16–27 °C hoặc 60–80 °F và điều kiện độ ẩm 30–50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA - Chứng nhận lưu hành tự do: Mỹ; Pháp. Hộp ≥ 100 tờ	Tờ	4.000	G7
10	Phim X- quang khô	- Kích thước khoảng $\geq 20 \times 25\text{cm}$ - Tương thích với dòng máy in sử dụng công nghệ in nhiệt - Phim khô, độ tương phản cao, rõ nét với in ấn y tế thang xám trên nền PET có độ dày 168µm - Nền phủ muối bạc và lớp chống trầy xước, chống ẩm - Mật độ quang học tối đa 3.1 - Phim nạp lộ sáng, không bị ảnh hưởng (hồng phim) bởi ánh sáng ban ngày - Lưu trữ phim trước khi in ở nhiệt độ 4-25 độ C. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≥ 100 tờ	Tờ	500	
11	Phim X- quang khô laser	- Phim khô laser kích cỡ $\geq 20 \times 25\text{ cm}$ (8x10 inch), có độ phân giải cao, hình ảnh quang nhiệt - Phim được cấu tạo 4 lớp bao gồm: 2 lớp bảo vệ; 1 lớp nhũ tương nhạy sáng và 1 lớp nền polyester - Hỗ trợ lớp nền 7-mil polyester - Phim có thành phần cấu tạo hóa học bao gồm: 90-95% Polyethylene terephthalate; 1-5% Polyvinyl butyral-polyvinyl alcohol-polyvinyl acetate terpolymer; 1-5% Axit docosanoic, muối bạc(1+) và $< 3\%$ Cellulose acetate butyrate - Phim có thể lưu lại trên đèn đọc phim > 24 giờ, ở điều kiện nhiệt độ 16–27 °C hoặc 60–80 °F và điều kiện độ ẩm 30–50 % RH - Mật độ hình ảnh Dmax: ≤ 3.3 - Phim có mật độ điểm ảnh tối đa 650 ppi - Tương thích với hệ thống máy in phim laser Trimax - Chứng nhận lưu hành tự do: Mỹ; Pháp. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE, FDA. Hộp ≥ 100 tờ	Tờ	20.000	G7
12	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm soi nhuộm. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai $\geq 250\text{ml}$, Lugol chai $\geq 250\text{ml}$, Decolor (alcohol-acetone) chai $\geq 250\text{ml}$ và Safranin chai $\geq 250\text{ml}$. Bộ ≥ 4 chai x 250ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	1	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Bộ huyết thanh định nhóm máu hệ ABO	Gồm 3 loại được sử dụng để định nhóm máu A, B, AB trong mẫu máu: Anti A $\geq 10\text{ml/l}$ Anti B $\geq 10\text{ml/l}$ Anti AB $\geq 10\text{ml/l}$ Dùng để phát hiện nhóm máu A, B, O, AB trong mẫu máu người. Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai: Anti-A; Anti-B; Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai; Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Bộ	16	
14	Huyết thanh mẫu định nhóm Rh (Anti-D)	Dùng để phát hiện type Rho (D) trong mẫu máu người. Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai. Quy cách: $1 \times \leq 10\text{ml/l}$. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Lọ/Hộp	10	
15	Test nhanh định lượng kháng thể liên cầu khuẩn	R1: Nhũ dịch. Huyền phù của các hạt nhũ dịch polystyrene phủ IgG kháng ASO trong chất đệm R2: Chất chuẩn dương tính. Dung dịch ổn định của protein C-reactive. R3: Chất chuẩn âm tính. Dung dịch protein không phản ứng với nhũ dịch. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≤ 100 test.	Hộp	4	
16	Test nhanh bệnh Chlamydia	phát hiện kháng nguyên Chlamydia trachomatis trong dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo hoặc mẫu nước tiểu của nam giới. Độ nhạy $\geq 93.50\%$; Độ đặc hiệu $\geq 99.00\%$ Kết quả trong vòng từ 10 -20 phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	75	
17	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	- Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương - Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy tương quan: $\geq 99.8\%$, Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99.8\%$ - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAg-04 - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 - Vạch chứng IgG dễ kháng chuột - Bảo quản ở nhiệt độ thường. Đọc kết quả từ 20 - 25 phút - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	1.440	
18	Test nhanh chẩn đoán cúm A/B	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Mẫu thử: Dịch mũi, họng - Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B. - Độ nhạy cúm A: $\geq 86.8\%$, độ đặc hiệu $\geq 94\%$ - Độ nhạy cúm B: $\geq 91.7\%$, độ đặc hiệu $\geq 97.5\%$ - Thành phần test thử: Cộng hợp vàng kháng thể kháng virus cúm A, cộng hợp vàng kháng thể kháng virus cúm B - Vạch T1 kháng thể kháng kháng nguyên virus cúm A - Vạch T2 kháng thể kháng kháng nguyên virus cúm B - Vạch chứng kháng thể dễ kháng IgG chuột - Không phản ứng chéo với Adenovirus, HSV-1... Rota, Chlamydia, Echovirus... - Bảo quản nhiệt độ thường	Test	1.000	
19	Khay thử xét nghiệm định tính và phân biệt kháng nguyên SARSCoV-2, Influenza A, Influenza B, RSV, Adenovirus	SARS-CoV-2 & Flu A/B & RSV & Adenovirus Antigen Combo Rapid Test là xét nghiệm sắc ký miễn dịch dòng chảy bên để định tính phát hiện và phân biệt kháng nguyên SARS-CoV-2, kháng nguyên nucleoprotein của vi rút cúm loại A và loại B (Cúm A/B), RSV và kháng nguyên adenovirus đường hô hấp trong mẫu dịch mũi hoặc mẫu dịch tỵ hầu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn FDA. Hộp: ≤ 20 test	Hộp	500	
20	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên (NS1) virus sốt xuất huyết	- Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phát hiện kháng nguyên Virus Dengue Ag(NS1) - Ngưỡng phát hiện: $\geq 0.25\text{ng/ml}$ Độ nhạy tương quan: $\geq 99.8\%$ Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99.8\%$ - Thành phần: - Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng Dengue Ag - Vạch kết quả: Kháng thể thô kháng Dengue Ag - Vạch chứng: Kháng thể dễ kháng IgG chuột - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB.... - Bảo quản ở nhiệt độ thường. Đọc kết quả: 20-25 phút Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	1.000	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	- Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy tương quan: $\geq 99,8\%$, Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99,8\%$ - Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người - Thành phần Kit thử: CỘNG HỢP VÀNG KHÁNG THỂ ĐƠN ĐỒNG KHÁNG IgG người - Vạch kết quả kháng nguyên HCV-210 - Vạch chứng IgG người - Bảo quản ở nhiệt độ thường Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	950	
22	Test nhanh chẩn đoán HIV	- Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Phát hiện các type kháng thể IgG, IgA,... đặc hiệu với HIV-1 và HIV-2 - Độ nhạy: $\geq 99,45\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 99,85\%$ - Thành phần Kit thử: CỘNG HỢP VÀNG HIV-Ag tái tổ hợp. - Vạch kết quả Anti-human IgG-Fe Meab. - Nằm trong khuyến cáo xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia bổ sung 2020 của viện VSDTTW hoặc tương đương - Bảo quản ở nhiệt độ thường Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Test	600	
23	Test nhanh chuẩn đoán chân tay miệng	- Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. - Thành phần Kit thử: 1. Kháng thể EV71 (EV71 antibody): 20µg/ml; 2. Kháng nguyên EV71 (EV71 antigen): 0.175 mg/ml; 3. Kháng thể kháng chuỗi µ-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 1.5mg/ml 4. Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (Antimouse polyclonal antibody): 2.0 mg/ml - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIVIgG, HCV-IgG Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	100	
24	Test nhanh Covid-19	Định tính phát hiện kháng nguyên protein nucleocapsid từ SARS-CoV-2 trong mẫu ngoáy dịch tỵ hầu của người. - Độ nhạy tương quan: $\geq 97,50\%$ - Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99,50\%$ - Độ chính xác tương quan: $\geq 99\%$ Que chứng âm, chứng dương được cung cấp kèm theo mỗi hộp để kiểm tra sự chính xác của sản phẩm Ngưỡng phát hiện(LoD) $1,6 \times 10^2$ TCID50/mL. Phát hiện được những biến chủng của SARS-CoV-2 : BA.2.86, BA.2.86.1, XBB.1.16.6, JN.1 (BA.2.86.1.1) Không bị lây nhiễm chéo bởi Virus RSV và Rhino ở nồng độ $3,15 \times 10^5$ TCID50/mL Sản phẩm nằm trong Danh sách sử dụng khẩn cấp của WHO để chẩn đoán SARS-CoV-2 (WHO EUL)	Test	200	
25	Test nước tiểu 10 thông số	Thời gian đọc kết quả: Trong vòng ≥ 1 phút Đo các chỉ số : Leukocytes. Nitrite. Urobilinogen. Protein. pH. Blood. Specific Gravity. Ketone. Bilirubin. Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU). Dạng que. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp: ≥ 100 test	Test	12.000	
26	Test phát hiện kháng nguyên virus Rota	Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút Rota trong mẫu phân của người. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương, Chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Độ nhạy: $\geq 99,8\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 97,2\%$; Khoảng tin cậy: $\geq 95\%$ - Thành phần Test thử: CỘNG HỢP VÀNG KHÁNG THỂ KHÁNG VIRUT ROTA #1 KHÁNG THỂ IgY gà - Vạch kết quả kháng thể kháng Virut Rota #2 - Vạch chứng kháng thể đề kháng IgG gà. - Bảo quản nhiệt độ thường	Test	150	
27	Thuốc thử xét nghiệm định tính kháng thể nhóm máu ABO(A1,B)	Bộ gồm hai lọ hồng cầu 3% trong đó mỗi lọ chứa các tế bào hồng cầu A1 và B. Quy cách: Hộp 2 lọ x ≤ 10 ml	Hộp	18	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
28	Que Test thử thai nhanh	- Test thử : Kháng thể đơn dòng kháng hCG- α , Kháng thể đơn dòng kháng hCG- β , Kháng thể đề kháng IgG chuột, H ₂ AuCl ₄ , Na ₂ HPO ₄ , NaH ₂ PO ₄ , Sucrose, NaCl, Triton-X, PVA-10, PVP-10, Na ₂ CO ₃ . - Cốc làm từ nhựa nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Test	100	
29	Acid etching	etching gel 37% acid phosphoric. Tuýp 2g.	tuýp	4	
30	Băng keo thử nhiệt hấp ướt	Chỉ thị nhiệt, kích thước: $\geq (18\text{mm} \times 55\text{m})$ có Acrylic và vạch mực chỉ thị hóa học. Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đậm hoặc đen hơn sau khi qua tiết khuẩn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cuộn.	Cuộn	20	G7
31	Băng vải cuộn	Kích thước: $\geq 10\text{cm} \times 5\text{m}$. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Mật độ 20x14 sợi/ inch. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ/Tây trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: $\geq 12,3\text{gr}$ nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: $\leq 0,105\%$. Độ ẩm: $\leq 4,62\%$. Tro sulfate: $\leq 0,05\%$. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: $\leq 0,032\%$. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	3.000	Việt Nam
32	Băng dính lụa	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước : $\geq 5\text{cm} \times 5\text{m}$. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	2.000	
33	Băng keo có gạc vô trùng	Kích thước băng dính: $\geq 53 \times 70 \text{ mm}$ Băng dính làm từ vải không dệt (Polyester và rayon), màu trắng, co giãn tốt Gạc được làm từ bông y tế (Polyester và rayon), kích thước gạc: $30 \times 35 \text{ mm}$ Keo dán Acrylic Lớp phủ Polyethylene chống dính vết thương khi thay băng Giấy lót làm từ vật liệu cấp độ y tế ($\leq 200 \text{ g/m}^2$) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	100	Việt Nam
34	Băng keo thử nhiệt sấy khô	Kích thước: $\geq (19\text{mm} \times 50\text{m})$. Thông số "đạt" khi chỉ thị chuyển sang màu nâu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cuộn	Cuộn	20	G7
35	Bao cao su	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Không mùi, trong mờ và không màu. Chiều dài $\geq 170\text{mm}$, chiều rộng $49-52 \pm 2\text{mm}$. Độ dày $0.065\text{mm} \pm 0.015\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái	Cái	720	Việt Nam
36	Bao huyết áp dùng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân	Bao đo huyết áp dùng nhiều lần, phù hợp với máy monitor theo dõi bệnh nhân.	Cái	23	Việt Nam
37	Bao camera nội soi	Nguyên liệu: được làm từ nylon, Kích thước ống nylon $\geq (18 \times 230\text{cm})$; túi nylon $\geq (9\text{cm} \times 14\text{cm})$. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế tiệt trùng EO Gas. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái.	Cái	50	Việt Nam
38	Bay kim loại trộn thuốc	Chất liệu bằng inox không gỉ. Sử dụng trong nha khoa.	Cái	5	
39	Bông hút thấm nước y tế	Được làm từ 100% bông tự nhiên, khả năng thấm hút cao và nhanh, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đóng gói: túi $\geq 1\text{kg}$.	kg	100	Việt Nam
40	Bột bó 15 cm x 2.7 m	Kích thước $\geq (15 \text{ cm} \times 2,7\text{m})$. Thành phần: Bột thạch cao, Bột liền gạc, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gạc: 100% cotton. Độ tinh khiết cao. Thời gian đông kết: 2 - 15'. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	150	Việt Nam
41	Bột bó 20 cm x 2.7 m	Kích thước $\geq (20 \text{ cm} \times 2,7\text{m})$. Thành phần: Bột thạch cao, Bột liền gạc, lõi nhựa, vỏ là giấy bạc chống ẩm, gạc: 100% cotton. Độ tinh khiết cao. Thời gian đông kết: 2 - 15'. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	300	Việt Nam
42	Cảm biến Sensor SPO2 Nihon Kohden DP9-9PINS	Đảm bảo khả năng tương thích với cảm biến gốc liên quan đến độ chính xác và đặc điểm kỹ thuật - Sử dụng các thành phần không chứa latex và có sự tương thích sinh học - Nhiều loại cảm biến SpO2 tương thích với các loại máy monitor theo dõi bệnh nhân - Dễ dàng làm sạch và khử trùng bằng cách ngâm hoặc lau bằng nhiều dung dịch khử trùng phổ biến - Các cảm biến này có các kích thước để phù hợp với nhiều bệnh nhân từ trẻ sơ sinh, trẻ em đến người lớn	Cái	5	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
43	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Kích thước $\geq 7\text{Fr} \times 20\text{cm}$, lưu lượng các nòng Distal: $\geq 85\text{ml/min}$, Proximal: $\geq 45\text{ml/min}$. Catheter chất liệu TPU (Thermoplastic Polyurethanes) tự động làm mềm dưới nhiệt độ 37°C , tính tương hợp cao. Một bộ bao gồm: Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang rõ nét, 1 Kim dẫn đường chữ Y, cỡ 18GA, Dây dẫn hướng Guide wire kích cỡ $\geq 0.032" \times 60\text{cm}$, nắp bảo vệ (Polypropylene), thân dây dẫn làm bằng thép không gỉ (nitinol) đầu chữ J, Ống nong cỡ 8Fr, 1 bơm tiêm 5ml, 1 lưới dao mổ, 1 Kẹp, 1 kim tiêm nhỏ. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	6	
44	Canuyn mayer các số	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO. Hạn sử dụng 5 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1 cái	Cái	10	
45	Chỉ khâu tự tiêu liền kim số 1/0	Chỉ khâu tự tiêu liền kim số 1/0: dài chỉ $\geq 75\text{ cm}$, kim tròn 1/2c, dài kim 40 mm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Sợi	100	G7
46	Chỉ khâu tự tiêu liền kim số 3/0	Chỉ khâu tự tiêu số 3/0, dài $\geq 75\text{ cm}$, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Sợi	12	G7
47	Chỉ khâu tự tiêu liền kim số 5/0	Chỉ khâu tự tiêu số 5/0, dài $\geq 75\text{ cm}$, kim tròn, cong 1/2. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Sợi	12	
48	Chỉ khâu tự tiêu liền kim số 4/0	Chỉ khâu tự tiêu số 4/0, dài $\geq 75\text{ cm}$, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Chỉ được cấu tạo từ muối Chrom và collagen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Sợi	36	
49	Chỉ khâu không tiêu Nylon liền kim số 3/0	Chỉ nylon không tiêu số 3/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, màu xanh. Kim chất liệu thép không gỉ DFS-2 phủ silicone. Đầu kim tam giác, độ cong 3/8 vòng tròn, kim dài $\geq 24\text{ mm}$. Là Chỉ đơn sợi, không tiêu, tiệt trùng được làm từ polyamide 6.0 và polyamide 6.6, chỉ có độ đàn hồi rất tốt, bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt. Độ bền kéo nút thắt trung bình tối thiểu 0,96 Kgf, lực gắn chỉ với kim trung bình tối thiểu 6,67 N. Chỉ có màu đen và xanh, nhuộm bằng thuốc nhuộm FD&C Blue No. 2 được FDA liệt kê. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Sợi	500	G7
50	Chỉ khâu không tiêu Nylon liền kim số 4/0	Chỉ nylon không tiêu số 4/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, màu xanh. Kim chất liệu thép không gỉ DFS-2 phủ silicone dài 19 mm, đầu kim tam giác, độ cong 3/8 vòng tròn. Thành phần được làm từ polyamide 6.0 và polyamide 6.6, chỉ có độ đàn hồi rất tốt, bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ thắt nút và sức căng tốt. Độ bền kéo nút thắt trung bình tối thiểu 0,6 Kgf, lực gắn chỉ với kim trung bình tối thiểu 4,41 N. Chỉ có màu đen và xanh, nhuộm bằng thuốc nhuộm FD&C Blue No. 2 được FDA liệt kê. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Sợi	100	G7
51	Chỉ khâu không tiêu Nylon liền kim số 5/0	Chỉ nylon không tiêu số 5/0, chỉ dài $\geq 75\text{cm}$, màu xanh. Kim chất liệu thép không gỉ DFS-2 phủ silicone. Đầu kim tam giác, độ cong 3/8 vòng tròn, kim dài $\geq 16\text{ mm}$. Thành phần polyamide 6.0 và polyamide 6.6, chỉ có độ đàn hồi tốt, bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Sợi chỉ có đặc điểm dễ buộc và sức căng tốt. Độ bền kéo nút thắt trung bình tối thiểu 0,4 Kgf, lực gắn chỉ với kim trung bình tối thiểu 2,25 N. Chỉ có hai màu xanh và đen, nhuộm bằng thuốc nhuộm FD&C Blue No. 2 được FDA liệt kê (Chỉ màu xanh được sử dụng để khâu da, phẫu thuật tổng hợp, dạ dày, sản khoa, phụ khoa, phẫu thuật tạo hình và chỉnh hình). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Sợi	12	G7
52	Chỉ thị hoá học tiệt khuẩn đồ vải	Kích thước: $\geq 1.5\text{cm} \times 20\text{cm}$. Chỉ thị hóa học 3M Comply Strip 1250 dùng để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn bên trong gói dụng cụ. Vạch mực hiển thị từ màu trắng sang đen đậm nếu tiệt khuẩn đạt chất lượng. Dùng với chu trình tiệt khuẩn $132^\circ\text{C} - 134^\circ\text{C}$ và 121°C . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	miếng	6.000	G7
53	Côn giấy các số	Vật liệu thấm hút dịch ống tủy sử dụng trong nha khoa Có đa dạng kích thước tương thích với các kích cỡ ống tủy	Hộp	10	
54	Chất hàn ống tủy	Thành phần gồm: Prednisolone acetate 1,1%, Diiodothymol, Kẽm oxit, Bari sunfat. Dùng trong để trám bít ống tủy trong điều trị nội nha. Lọ $\geq 23\text{g}$.	lọ	2	G7
55	Cốc dùng 1 lần (dùng trong nha khoa)	Chất liệu giấy hoặc nhựa dùng một lần. Dùng trong nha khoa.	Cái	1.500	Việt Nam
56	Cọ tẩy bông nha khoa	Cọ quét keo với đầu lông mịn, Không rụng lông tơ khi sử dụng, Không tan trong môi trường miệng hay dung môi trong vật liệu nha khoa. Hộp ≥ 100 cái	Hộp	10	
57	Cóng 0,5 ml	Chất liệu: nhựa trắng trong suốt, $\leq 0,5\text{ml}$. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≤ 1000 cái	Cái	1.000	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
58	Công 2 ml	Chất liệu: nhựa 2ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≤ 1000 cái	Cái	1.000	
59	Chất hàn răng 1	Chất hàn răng Fuji I 15g hoặc tương đương. Hộp gồm 1 lọ bột ≤15g + 1 lọ 8ml nước.	Hộp	4	
60	Chất hàn răng 7	Chất hàn răng Fuji VII 15g hoặc tương đương. Hộp gồm 1 lọ bột ≤15g + 1 lọ 8ml nước.	Hộp	4	
61	Chất hàn răng 9	Chất hàn răng Fuji IX 15g hoặc tương đương. Hộp gồm 1 lọ bột ≤15g + 1 lọ 8ml nước.	Hộp	15	
62	Dây nối bơm tiêm điện các cỡ	Dây nối bơm tiêm điện có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong ≤0.9mm, đường kính ngoài ≤ 1.9mm, có khoá chặn dòng. Độ dài của dây nối có đủ các cỡ 30/75/140/150 cm. Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	580	Việt Nam
63	Dây thở oxy người lớn - trẻ em	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2 m, lòng ống có khóa chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	200	Việt Nam
64	Dung dịch rửa tay sát khuẩn	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 2,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu. Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Chai ≤500ml	Chai	150	Việt Nam
65	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Thành phần chính: Ethanol, Isopropyl Alcohol, Chlorhexidine digluconate, chất dưỡng da và hương liệu. Diệt khuẩn nhanh, phổ rộng, sử dụng rửa tay thường qui. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Chai ≥ 500ml.	Chai	300	Việt Nam
66	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzym	Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate 8% w/w, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu... pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Chai ≤ 1.000ml	Chai	8	Việt Nam
67	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ	Thành phần: 2% Glutaraldehyde. không cần hoạt hóa, pH=6. Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày. Hạn sử dụng sau mở nắp: 3 năm Hiệu quả diệt khuẩn: - Diệt khuẩn EN 14561 (Enterococcus hirae, Pseudomonas aeruginosa, Staphylococcus aureus...) - Diệt nấm EN 14562 (Candida albicans, Aspergillus niger...) - Diệt vi khuẩn lao EN 14563 (Mycobacterium terrae, Mycobacterium avium...) - Diệt bào tử trong 120 phút theo EN 17126 (Clostridium difficile, Bacillus cereus, Bacillus subtilis) - Diệt virus EN 17111 (Adenovirus...). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Chai/can ≥5 lít (Kèm theo test).	Chai/Can	40	G7
68	Dung dịch kiểm khuẩn, ức chế ăn mòn bề mặt dụng cụ y tế	- Thành phần: ≤5% chất diện hoạt anion và lưỡng tính cùng enzyme, chất bảo quản (3-Iodo-2-propinyl butylcarbamate, 1,2-Benzisothiazol-3 (2H) -one) - PH: ≤9,5 (không pha loãng, 20 °C) - Độ nhớt xấp xỉ 1.0g/cm3 (20oC) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	10	G7
69	Dung dịch Acid acetic	Axit acetic 3% . Chai ≥500ml	Chai	3	Việt Nam
70	Dung dịch Lugol	Dung dịch lugol 3%. Chai ≥500ml.	Chai	3	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
71	Dung dịch sát trùng ống tủy	Thành phần: Parachlorophenol và Camphor. Lọ ≤15ml.	chai/lọ	1	
72	Dung dịch sát trùng tủy viêm nhiễm	Thành phần: Formaldehyde USP, Cresol USP, Glycerine USP. Có tính kháng khuẩn mạnh, dùng để điều trị nhiễm trùng tủy. Lọ ≤15ml.	chai/lọ	1	
73	Dung dịch dùng với vật liệu trám răng	Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (Zinc Oxide). Lọ ≤ 30ml.	lọ	4	
74	Dụng cụ đưa thuốc vào tủy răng	Dài 21-25mm. Thép không gỉ. Tính mềm dẻo, độ chống gãy cao. Lò xo gắn liền chuỗi.	Cái	48	
75	Dụng cụ lấy tủy răng	Làm bằng Thép không gỉ, độ trơn 2% dài ≥25mm.	Cái	60	
76	Dầu Parapin	Dạng dung dịch, trong suốt, không vẩn đục, không lẫn tạp chất, không phân lớp	Lít	2	
77	Dầu soi kính hiển vi	Dạng dung dịch, trong suốt, không vẩn đục, không lẫn tạp chất, không phân lớp. Được sử dụng để tăng hiệu quả của ống kính. Chai ≥500ml	Chai	1	
78	Dây hút nhớt	Chất liệu PVC y tế cao cấp, đầu nối có thể điều khiển bằng ngón tay. Ống nhựa mềm, đầu cuối ống trơn nhẵn có 2 lỗ không đối xứng để tăng hiệu quả máy hút. Các số khác nhau có màu cơ nối khác nhau từ 5Fr - 18Fr. Thiết kế đầu nối sao cho có thể sử dụng lực hút có hoặc không có điều khiển bằng ngón tay. Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Dây có độ dài ≥ 55cm. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp,	Cái	260	Việt Nam
79	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase, ôm khí đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	8.000	
80	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh, được sản xuất bằng nhựa PP chánh phẩm chất lượng cao không chứa kim loại. Có khóa hoặc không khóa. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	2.000	
81	Điện cực dán điện tim	Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân. Kích thước: 35mmx41mm. Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC. Đầu giác nối với máy: kim loại phủ bạc. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	450	
82	Đĩa petri	Chất liệu nhựa PS tinh khiết 100%, trong suốt, đường kính ≥90mm, không chia ngăn. Dùng trong nuôi cấy tế bào. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	100	
83	Gạc cầu đa khoa	Kích thước: Fi30 x 1 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m2. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: ≥12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: ≤0,105%. Độ ẩm: ≤4,62%. Tro sulfate: ≥0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: ≤0,032%. Độ trắng: ≥84,3%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	5.000	Việt Nam
84	Gạc tai mũi họng	- Gạc không dệt (70% viscose và 30% polyester - Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. - Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: ≥ 5gr nước/1gr gạc. - Chất tan trong nước ≤0.5%. Độ pH: trung tính. - Độ trắng: ≥80% ±10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. - Độ ẩm không quá 8%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Kích thước: ≤ (0.75cm x 200cm) x ≤4 lớp vô trùng. - Quy cách: 01 cuộn/ gói. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	60	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
85	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng 10cm x 10cm x 8 lớp	Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25 g/m ² trở lên. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước: ≥12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: ≤0,105%. Độ ẩm: ≤4,62%. Tro sulfate: ≤0,05%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: ≤0,032%. Độ trắng: ≥84,3%. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	20.000	Việt Nam
86	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng	Kích thước: ≤(30cm x 40cm) x ≤6 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngấm nước: ≥12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: ≤0,105%. Độ ẩm: ≤4,62%. Tro sulfate: ≤0,05%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: ≤0,032%. Độ trắng: ≥84,3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng ≥2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	13.000	Việt Nam
87	Bông cầm máu dùng trong nha khoa	Bông cầm máu Gelatamp đã tiệt trùng, được tẩm chất colloidal bạc có khả năng sát trùng. Hộp ≥50 viên.	Hộp	2	G7
88	Găng kiểm tra dùng trong y tế	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥7,0 N, sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột : ≤ 10mg/dm ² . Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm ² . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Đôi	48.000	Việt Nam
89	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15±0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm ² , mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Đôi	2.000	Việt Nam
90	Găng tay cao su dài dùng nhiều lần	Chất liệu 100% cao su tự nhiên. Găng tay dùng nhiều lần. Túi 1 đôi.	đôi	150	
91	Găng tay dài sản khoa	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: ≥450mm, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg /đôi. Lượng protein max 200g/dm ² . Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Đôi	30	Việt Nam
92	Gel bôi trơn	Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylen; Glycol; Hydroxyl ethyl cellulose; Methyl; Hydroxybenzoate; Citric Acid. Tuýp ≥ 82g. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Tuýp	60	Việt Nam
93	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khi hiệu <100 CFU/g, tổng số nấm <10 CFU/g. Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Can	10	Việt Nam
94	Giấy cản nha khoa	Màu xanh-đỏ. Mềm mịn, không dính, cho dầu răng rõ ràng. Hộp ≥10 xấp. Xấp 10 tờ.	Hộp	10	G7
95	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước : ≥110mm x 140mm. Dùng cho máy điện tim 6 cần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Tập	300	
96	Giấy in ảnh siêu âm	- Dạng cuộn, chiều rộng ≥110mm, chiều dài ≥20m. - Dung lượng khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn - Giấy dùng trong y tế, dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng cho các dòng máy in siêu âm của hãng Sony, Mitsubishi - Đóng trong túi bảo quản - Độ phân giải cao với thang độ xám tối ưu - Cung cấp chất lượng và độ bền hình ảnh tốt - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cuộn	100	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
97	Giấy in máy nước tiểu	Giấy in dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu phù hợp với máy bệnh viện đang sử dụng. Kích thước: $\geq (57\text{mm} \times 30\text{m})$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	50	
98	Giấy in màu máy soi cổ tử cung	Kích thước: $\geq 210\text{mm} \times 297\text{mm}$. Tập ≥ 100 tờ.	Tập	5	
99	Giấy in monitor sản khoa	Kích thước $\geq 150\text{mm} \times 90\text{mm}$. Tập ≥ 300 tờ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Tập	3	
100	Gối kê tay lấy máu bệnh nhân	Chất liệu chống thấm nước vào bên trong - Vải chống thấm chịu nhiệt - Vật liệu không thấm - Vải lót - Kích thước: $\geq (16 \times 26 \times 9\text{cm})$	Cái	4	Việt Nam
101	Keo dán nha khoa	Có tác dụng làm Giảm ê buốt mặt chân răng. Lọ 6g. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	lọ	4	
102	Khóa ba chạc không dây	Khóa 3 đường phù hợp với các yêu cầu cần thiết của các tiêu chuẩn MDD 93/42/EEC và . Có 2 lỗ thông trong và 1 lỗ thông ngoài. Có van bấm khi dùng chính xác tại mỗi vị trí để đảm bảo độ chính xác. Quay 360 độ. Có nắp, có vỏ và khóa xoay. Khí nén: lên tới 0.6kgf/15 giây Khí hydro tĩnh: lên tới 1.5kgf/5 phút Khối lượng khoảng không chết: $\geq 0.1\text{ml}$ Mô men xoắn: $\geq 0.15\text{N.m}$. Tỷ lệ dòng chảy: $\geq 198\text{ml/min}$. Tiết trùng, không gây sốt. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	400	
103	Kim bướm các số	Bộ kim 2 cánh bướm, các cỡ 22Gx3/4", 23Gx3/4", 25Gx3/4". Đầu nối, được làm bằng nhựa trong y tế cao cấp ABS. Nắp đầu nối, nắp dây kim và cánh bướm được làm bằng nhựa y tế cao cấp PE. Dây dài $\geq 30\text{cm}$ nguyên liệu PVC y tế cao cấp, kim sắc làm từ thép không gỉ, nòng kim có thành mỏng, đầu góc xiên vát ngắn giúp lấy ven dễ dàng. Tiết trùng bằng khí EO. Đóng gói 1 x ≤ 100 cái/túi PE. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp,	Cái	5.000	Việt Nam
104	Kim lấy máu, lấy thuốc các số	Các số từ 18G- 25G. Kim sắc. Tiết trùng bằng khí EO. Không gây sốt, không độc tố. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≥ 100 cái.	Cái	45.000	Việt Nam
105	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc	Số 24. Catheter làm bằng chất liệu PTFE, có 3 đường cân quang ngầm. Kim bằng thép không gỉ phủ silicon, vát đa diện. Có cánh, cổng tiêm thuốc có van silicon chống trào ngược. Màu sắc - kích thước - tốc độ dòng chảy: (màu vàng) 24G - 0.7 x 19mm - 20ml/phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	30.000	
106	Kim chích máu	Kim số 28G, Kim sử dụng được cho tất cả các loại bút lấy máu. Sử dụng được cho tất cả các máy đo đường huyết, các xét nghiệm khác. Tiện dụng, đơn giản, dễ sử dụng và không gây đau, Bằng thép không gỉ và tiết trùng từng cây bằng tia Gamma. Không độc hại, không có chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp,	Cái	100	
107	Kim chọc dò gây tê tủy sống các số	Kim gây tê tủy sống Vật liệu thép không gỉ Đặc điểm: Kim thiết kế kiểu Quincke 3 mặt vát hướng xiên thuận tiện cho người dùng, thân kim có vạch đánh dấu độ sâu, chuôi kim trong suốt đảm bảo phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra, đầu của nòng kim mã hóa màu theo kích cỡ, cánh có thể tháo rời để kiểm soát tốt hơn. Có kim dẫn đường để hỗ trợ khi dùng kim nhỏ - Đường kính kim từ 18G-> 27G. Chiều dài $\geq 90\text{mm}$ (3 1/2"). * Tiết trùng EO, không độc hại, không pyrogenic * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	150	G7
108	Kim tiêm nha khoa	Cỡ kim: 27G- Chiều dài kim: $\geq 21\text{mm}$. Đầu kim sắc bén, có độ bền cao, cố định đáng tin cậy, Chỉ báo mặt vát kim, đóng gói riêng biệt. Tiết trùng bằng etylen dioxit. Vật liệu: Kim: không gỉ, ống: PP.	Cái	400	G7

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
109	Khẩu trang N95	Khẩu trang có các nếp gấp hình chữ V có tác dụng ôm kín khuôn mặt khi đeo. Khẩu trang y tế AN95 đạt theo tiêu chuẩn NIOSH 42 CFR 84. Hiệu lực lọc $\geq 96\%$ đối với NaCl trung bình kích thước $0,075 \pm 0,020 \mu\text{m}$; trở lực hô hấp $\leq 30 \text{ mmH}_2\text{O}$. - Hiệu quả lọc vi khuẩn- BFE theo BS EN 14683: 2019 đạt $\leq 99,99\%$ - Độ vô khuẩn bằng phương pháp thử BS EN 14683: 2019 đạt KPH (LOD : 1 CFU/g) - Khả năng kháng tia máu nhân tạo đạt tiêu chuẩn ISO 22609 : 2004. Quy cách: 1 cái/ gói. Sản phẩm chứa trong bao bì giấy tiệt trùng dùng trong y tế. Tiệt trùng bằng EO.Gas. Độ vô khuẩn đạt theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	2.000	Việt Nam
110	Khẩu trang y tế 4 lớp vô trùng	- Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp gồm 02 lớp vải không dệt và ở giữa là các lớp lọc kháng khuẩn $\geq 99\%$ (metlblown). - Vải không dệt + Giấy lọc kháng khuẩn dùng trong y tế không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn. - Thanh tựa mũi: bằng nhựa định hình, an toàn khi sử dụng, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV; ISO 9001 :2015.	cái	18.600	Việt Nam
111	Kim châm cứu các số	Các số. Chiều dài kim từ 13-100mm. Kim châm cứu đốc đồng. Thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Vi 10 cái. Hộp ≥ 100 cái.	Cái	95.000	
112	Huyết áp người lớn	Gồm: 01 đồng hồ đo áp lực; Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí; 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước $\geq 140 \times 500 \text{ mm}$; 01 bao hơi cao su kích thước $\geq 120 \times 220 \text{ mm}$; 01 túi đựng giả da. Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : $\geq 20 \sim 300 \text{ mmHg}$; Độ chính xác (sai số) : $\leq \pm 3 \text{ mmHg}$ Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành Trọng lượng : $\leq 430 \text{ g}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	21	G7
113	Hàn Composite lỏng	Dạng lỏng , dễ chảy dùng để trám bít hố rãnh, Trám lót răng kích thước nhỏ tới trung bình, Cải thiện khuyết điểm men, bảo vệ men trước khi trám vĩnh viễn. Tuýp $\geq 2 \text{ gam}$.	tuýp	20	
114	Hoá chất khử khuẩn	Thành phần: Thành phần: Chloramine B $\geq 25\%$ Chlorine. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Túi 1-5kg	kg	200	Việt Nam
115	Lam kính	Nguyên vật liệu: Kính soda vôi đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: $25,4 \times 76,2 \text{ mm} (1'' \times 3'') \pm 1 \text{ mm}$. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Hộp	10	
116	Lọ lấy mẫu phân có nắp	Lọ mẫu nước phân nhựa PS tinh khiết 100%, dung tích $\geq 60 \text{ ml}$, Nắp màu vàng. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Tiệt trùng bằng khí EO. Có thìa bên trong	lọ	150	Việt Nam
117	Lưỡi dao mổ các số	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4... do bất kỳ công ty nào sản xuất. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	700	
118	Mask thở oxy các cỡ	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài $\geq 2,1 \text{ m}$, lồng ống có khóa chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Cái	160	Việt Nam
119	Mặt gương nha khoa	Mặt gương sáng, không bị mờ. Hộp ≥ 12 cái.	cái	40	
120	Mũi khoan công	Số 1-6. Dài 28-32mm. Thép không gỉ. Vi ≥ 6 cái	Vi	10	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
121	Mô vệt nhựa	- Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, trong suốt. Gồm hai phần được nối với nhau bởi các khớp và có khóa, dễ dàng điều chỉnh độ mở, giúp cho tầm quan sát rộng. - Độ cứng cao, trơn, nhẵn không gây tổn thương niêm mạc. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	700	Việt Nam
122	Mũ giấy phẫu thuật (Nam, Nữ)	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bầm, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 1 cái/ gói, 100 cái/ bịch Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	3.600	Việt Nam
123	Mũi khoan cắt răng số 8	Dài 25-28mm. Mũi khoan Tungsten Carbide Mani chuyên dùng khoan cắt xương, chia răng số 8 trong nhổ răng tiểu phẫu, mở xương khẩu cái. Hộp ≥4 cái	Cái	40	
124	Mũi khoan đuôi chuột	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi ≥5 cái.	Cái	50	
125	Mũi khoan tròn	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi ≥5 cái.	Cái	50	
126	Mũi khoan trụ thuận	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi ≥5 cái.	Cái	50	
127	Mũi khoan trụ	Mũi khoan kim cương nha khoa. Lớp mạ kim cương siêu bền, thiết kế vát cạnh phần đuôi cán giúp tăng độ bền tay khoan. Vi ≥5 cái.	Cái	50	
128	Mũi khoan cắt xương dùng trong nha khoa	Dài ≥26mm. Mũi khoan Tungsten Carbide Dentsply chuyên dùng khoan cắt xương, hỗ trợ cấy ghép Implant. mũi khoan được cấu thành từ cacbon. Vi ≥5 cái.	Cái	10	
129	Nước cất 2 lần vô khuẩn	Nước cất 2 lần vô khuẩn, dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	600	Việt Nam
130	Nong ống tùy các cỡ	Làm bằng Thép không gỉ, độ trơn 2% dài 18mm, 21mm, 25mm, 31mm(size 8, 10, 15, 20, 25). Vi ≥6 cái.	Vi	20	
131	Ống chống đông EDTA	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống ≥12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	50.000	Việt Nam
132	Ống chống đông heparin các cỡ	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống ≥12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ...trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu.Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	40.000	Việt Nam
133	Ống dẫn lưu	Chất liệu nhựa PVC y tế, có lỗ, dây mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao, màu trắng. Dài khoảng 400 mm (±5%), các cỡ. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	40	Việt Nam
134	Ống đặt nội khí quản	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng hoặc có bóng. Đầu nối tiêu chuẩn 15mm Semi-seated, đường mở tia X chạy dọc chiều dài ống. Mất Murphy trơn nhẵn. Không có cao su, không có PHT. Loại có bóng: bóng có dung lượng cao độ nén thấp, độ dày bóng từ 0,08- 0,11mm, khả năng chịu áp lực 6 kPa/15s, bóng lái: đầu bơm khóa luer có valve. Có các số từ 2,5 đến 10,0. Loại không bóng có các cỡ từ 2,5 đến 6,0. Tiệt trùng dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	55	
135	Ống hút nước bọt	Bằng nhựa. sử dụng trong điều trị răng. Túi ≥100 cái.	cái	1.000	Việt Nam
136	Ống nghiệm eppendorf	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu ≤ 1.5ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2.000	
137	Ống chống đông Natri Citrat	Vật liệu làm ống: Nhựa PP. Thể tích lấy máu: ≤ 2ml. Thành phần: Trisodium Citrate 3,8%, nước cất vừa đủ. Công dụng: Chống đông máu, dùng trong xét nghiệm y khoa. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≥100 ống	Ống	2.000	Việt Nam

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
138	Ống nghiệm dùng tách huyết thanh có nắp	* Kích thước $\geq 12 \times 75$ (mm). Nắp màu đỏ. * Giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 - 5 phút. * Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Ống	1.000	Việt Nam
139	Ống nghiệm thủy tinh	Thể tích ống 5ml, kích thước $\geq 12 \times 70$ mm. Chất liệu thủy tinh. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Ống	10.000	
140	Ống nghe	Trọng lượng ≥ 130 g. 1 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám. Ống dẫn bằng chất liệu cao su chống oxy hoá Bộ phận khuếch đại âm thanh Làm bằng chất liệu Aluminum. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	7	G7
141	Ống đựng nước tiểu nhựa dùng 1 lần	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích ≥ 10 ml, kích thước $\geq 16 \times 100$ mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Ống	15.000	
142	Ống thông dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đã tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	140	Việt Nam
143	Ốc tay khoan nha khoa (óc nhỏ, churk vận)	Chất liệu inox không gỉ. Hộp 1 cái.	Cái	6	
144	Quả bóp cao su	Quả bóp huyết áp chất liệu làm bằng cao su, đàn hồi. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	cái	1	Việt Nam
145	Que đè lưỡi gỗ	- Gỗ tự E73 thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Tổng số nấm men + mốc $< 2.0 \times 10^1$ CFU/g; vi khuẩn hiếu khí $< 2.0 \times 10^1$ CFU/g - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≥ 100 cái	Cái	3.000	Việt Nam
146	Sonde Foley 3 nhánh	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Cấu tạo 3 nhánh. Tốc độ dòng chảy cao để tối đa hóa khả năng thoát nước. Độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông. Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: ≥ 400 mm, chiều dài phễu: ≥ 40 mm, dung tích bóng chèn: ≥ 30 ml. Van cứng. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Đóng gói 2 lớp chắc chắn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40	
147	Sonde Foley 2 nhánh	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Kích thước đầu tip ngắn: 15-24mm giảm kích thích bàng quang, độ mở của lòng ống bên trong cho phép quan sát vị trí bóng và theo dõi lượng dịch bên trong của ống thông, chiều dài tổng thể: ≥ 400 mm, chiều dài phễu: ≥ 40 mm, dung tích bóng chèn: ≥ 30 ml. Van mềm. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Đóng gói 2 lớp chắc chắn. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	200	
148	Tăm bông vô trùng (Dùng cho xét nghiệm)	Que gòn xét nghiệm trong ống, đã tiệt trùng thân que bằng gỗ, 1 đầu gòn dài ≥ 16 cm. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Mỗi cái được đóng gói bao bì riêng, đảm bảo vô trùng.	cái	500	
149	Trâm gai lấy tủy	Số 1- màu trắng. Số 3 - màu đỏ. Số 4 - màu xanh. Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy. Vi ≥ 6 cái.	vi	20	Việt Nam
150	Túi đựng nước tiểu có móc treo	- Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	cái	300	Việt Nam
151	Xi măng trám bít ống tủy	Thành phần: Hydrocortison axetat 1.0g Tá được vừa đủ: Thymol Iodide, barium sulfate, zinc oxide vừa đủ. Lọ ≥ 14 g. Dùng để trám ống tủy vĩnh viễn.	lọ	1	
152	Vật liệu trám bít ống tủy	Các số: 25 - 30. Đầu cone tròn trơn tru Đảm bảo độ kín khít trong ống tủy. Hộp ≥ 120 cái.	Hộp	30	
153	Vật liệu nội nha	Thành phần Calcium Hydroxide. Tuýp ≤ 2.2 g.	tuýp	3	

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
154	Vật liệu điều trị nội nha, trám tạm, gắn tạm	Bột kềm Oxit Prevest là sản phẩm nha khoa được sử dụng là chất trám tạm. Với thành phần hoàn toàn từ Oxit kềm nguyên chất, hoàn toàn không chứa thạch tín. Lọ ≤50g.	lọ	4	
155	Vật liệu trám răng	Composite filtek Z350 lỏng màu A2; A3 hoặc tương đương. Composite lỏng chảy khi có lực và ổn định khi chiếu đèn giúp dễ kiểm soát và tạo hình, len lõi tốt đến các trùng rãnh nhỏ của xoang trám. Tuýp ≤2g.	tuýp	20	
156	Vật liệu băng trám tạm và che túy	Thành phần: vật liệu canxi hydroxide trộn sẵn. Tuýp ≥1,2ml	tuýp	4	
157	Vật liệu điều trị ống túy nội nha	Thành phần: Calcium Hydroxide được trộn sẵn có độ chảy lỏng phù hợp để bơm vào ống túy. Tuýp ≥1,2g.	tuýp	4	
158	Vật liệu diệt túy răng không Asen	Thành phần: Ephedrin, Lidocain, Camphor, Parachlophenol. Lọ ≥5g.	Lọ	1	
159	Khí oxy lỏng	Chất lượng ≥ 99.6%, CO ≤ 5 ppm, CO2 ≤ 0.03 ppm, hàm lượng nước ≤ 3 ppm, giới hạn Acid-kiềm đạt yêu cầu phép thử theo Dược điển Việt Nam V, các chất oxy hóa đạt yêu cầu phép thử theo Dược điển Việt Nam V. Nạp trực tiếp vào bồn chứa tại Bệnh viện Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	kg	12.000	Việt Nam
160	Ống nghiệm nhựa không chống đông nắp đỏ, không hạt	Kích thước ≥12x75(mm). Nắp màu đỏ. Không có chất chống đông, không hạt. Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.000	
161	Kim luồn tĩnh mạch B.Braun số 24	Đầu kim được thiết kế với 3 mặt vát giúp đạt được độ bén tối đa. Kim luồn tĩnh mạch có đầu bảo vệ bằng kim loại. Chất liệu: Một đầu được làm từ Catheter nhựa có 4 đường cần quang ngấm, kim làm từ chất liệu FEP-Teflon. Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút. Đường kính và độ dài catheter: ≥0.9mm x 25mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	500	
162	Dầu xịt tay khoan	Dầu bôi trơn tay khoan giúp làm sạch hiệu quả hơn và kéo dài tuổi thọ tay khoan nha khoa. * Cho tay khoan tốc độ cao và thấp.	Chai	2	
163	Sò đánh bóng nha khoa	hỗ trợ mài bóng răng sứ sau trám. Hỗ trợ mài bóng mặt răng sau khi cạo vôi hoặc trám sứ. Giúp đảm bảo răng đạt độ bóng cao cấp sau quá trình điều trị. Bột sò mịn, không gây vỡ. Đảm bảo độ bóng hoàn hảo sau khi đánh. Dễ dàng rửa sau đánh bóng, hạn chế tích tụ khó rửa trôi. Sò đánh bóng hộp ≥200 cái.	Cái	200	
164	Máy đo huyết áp điện tử	Máy đo huyết áp bắp tay điện tử K2-2015M hoạt động theo phương pháp đo dao động kế này giảm áp lực bơm ở vòng bít. - Máy nhỏ gọn, dễ dàng đọc kết quả, sản xuất ở Nhật - Bộ nhớ chứa tối đa 60 kết quả đo cộng thêm giá trị trung bình của các lần đo - Có chức năng cài đặt ngày giờ - Kích thước vòng hơi: 22cm đến 42 cm - Kích thước của máy chưa bao gồm vòng hơi: 116.5 x 122.2 x 69.9 mm (rộng x sâu x cao) - Trọng lượng của máy: xấp xỉ 250 g (chưa bao gồm pin) - Khoảng đo: + huyết áp trên (huyết áp tối đa): 50~250mmHg + huyết áp dưới(huyết áp tối thiểu): 40~180mmHg + nhịp mạch(nhịp tim): 40~180 nhịp/phút + áp suất bơm của vòng hơi: từ 0-300 mmHg + Độ chính xác của máy: +/- 3 mmHg (đối với huyết áp), +/- 5 đối với kết quả đọc nhịp mạch (nhịp tim) - Kết quả hiện thị trên màn hình bao gồm: huyết áp tối đa, huyết áp tối thiểu, nhịp mạch, cảnh báo rối loạn nhịp tim (nếu có), cảnh báo người đo cử động nhiều trong quá trình đo (nếu có). - Nguồn máy: dùng 04 pin AA alkaline 1.5volt LR6, hoặc adapter cắm điện. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	2	
165	Khí Oxy + Bình	Thành phần: khí Oxy, hàm lượng (% thể tích) ≥99%; Bình chứa ≥10 lít khí Oxy đủ điều kiện đi kèm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.	Bình	10	

Tổng: 165 khoản